

Bản án số: 318/2022/KDTM-PT

Ngày: 22-06-2022

*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quốc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiệp Định – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tôn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4, 25 tháng 5, 16 và 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2021/TLPT-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 319/2021/KDTM-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 758/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 3567/2022/QĐ-PT ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty A

Địa chỉ: Số 336 đường V, phường CG, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Ngọc S (theo Giấy ủy quyền ngày 26/4/2021) và bà Đoàn Thị Ngọc D (theo Giấy ủy quyền ngày 28/4/2022).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Minh L, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty B

Địa chỉ: Số 30 đường N, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Ánh D1 (theo Giấy ủy quyền ngày 18/11/2021).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Lê Thị Hoài G, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty C

Địa chỉ: Số 236/6 đường Đ, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Ánh D1 và ông Võ Đình L1 (theo Giấy ủy quyền ngày 16/5/2022).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty A và bị đơn Công ty B.

(Tại phiên tòa: Ông S, bà D, ông L, bà D1, bà G và ông L1 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm đã thể hiện:

** Nguyên đơn Công ty A có bà Đoàn Thị Ngọc D, bà Trần Thị Mỹ Tr đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:*

Trong quá trình thi công công trình chung cư khối 6 và hầm mở rộng thuộc dự án khu dân cư **Lacasa tại 89 Hoàng Quốc Việt**, phường Phú Thuận, Quận 7, chủ đầu tư công trình là Công ty A và nhà thầu thi công là Công ty C không đảm bảo an toàn trong quá trình thi công gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản là nhà xưởng, hàng hóa của Công ty A tại địa chỉ: phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; cụ thể: Tường nhà bị lún, nứt, sập tường và gây cháy nổ; nền nhà xưởng bị lún sụt, nứt nền; hệ thống thoát nước mưa trong nhà xưởng bị lún gây ngập nhà xưởng và văn phòng làm hư hỏng hàng hóa; hàng hóa (kính) bị vỡ.

Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn và Công ty C tạm ngưng thi công và phải có biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà xưởng nhưng chủ đầu tư và nhà thầu thi công chỉ hứa hẹn mà không thiện chí khắc phục. Tình trạng sụt lún, hư hỏng nhà xưởng của Công ty A ngày càng diễn ra nghiêm trọng, dẫn đến sự cố chập, cháy vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 10/3/2022. Sự cố này đã gây thiệt hại lớn về tài sản của nguyên đơn và nhà cửa của một số hộ dân lân cận. Hiện nay, nhà xưởng của nguyên đơn có nguy cơ sập đổ bất cứ lúc nào, gây nguy hiểm đến tính mạng.

Trước đây tại các biên bản làm việc tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, phía công ty gây thiệt hại cho nguyên đơn xác nhận là Công ty B, sau khi làm việc ở phường không thành, nguyên đơn đi tìm hiểu thì mới biết công ty gây thiệt hại là Công ty B nay đổi tên thành Công ty Quốc Trung nên nguyên đơn khởi kiện Công ty Quốc Trung, tuy nhiên tại Tòa án thì nguyên đơn mới biết công ty gây thiệt hại sụt lún nhà xưởng của nguyên đơn là Công ty B. Nay nguyên đơn thay đổi nội dung đơn khởi kiện là kiện Công ty B phải bồi thường số tiền do xây dựng gây sụt lún là: 6.386.330.000 đồng (Theo Chứng thư giám định xây dựng số: 20071265/HCM (tháng 8/2020) và thiệt hại về tài sản bị hư hỏng là: 11.379.116.339 đồng. Tổng cộng: 17.765.446.348 đồng.

** Bị đơn Công ty B có bà Nguyễn Thị Thùy D2 đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty B là chủ đầu tư hợp pháp và có đầy đủ quyền thi công xây dựng công trình chung cư khối 6 và hầm mở rộng thuộc Dự án khu dân cư Lacasa tại địa chỉ phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (“Công trình”) theo các văn bản phê duyệt/chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền bao gồm: Giấy phép xây dựng số 253/GPXD ngày 30/12/2016 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chấp thuận cho chuyển nhượng một phần dự án Khu dân cư tại phường Phú Thuận, Quận 7; Hợp đồng thi công giữa Công ty B và Công ty C.

Xưởng kính của Công ty A xây dựng khá lâu khoảng năm 2005–2006, không gia cố nền chắc chắn, chủ yếu tường gạch. Nhà xưởng đã xuống cấp rất nhiều, khu vực này trước đây gần kênh rạch, đường thấp nên khi Nhà nước nâng đường cao thì xưởng kính bị trũng sâu, mưa xuống làm mục tường, sụp nền. Nhà xưởng đã có nâng nền khoảng 3, 4 lần và lần nâng nền gần nhất là năm 2015. Xưởng kính đã xuống cấp sẵn do trũng sâu, do địa chất yếu cộng thêm tập kết quá nhiều kính, máy móc, vật tư quá tải làm cho sụt lún; sau đó còn có thêm sự cố rơi vỡ kính.

Tháng 12/2018 Công trình đang thi công phần móng thì nền móng Nhà xưởng của Công ty A bị lún. Tuy nhiên, Công ty A đổ hết lỗi cho Công ty B và yêu cầu bồi thường khoảng 3.900.000.000 đồng. Các bên đã nhiều lần hòa giải không thành nên thống nhất thuê đơn vị kiểm định xây dựng là Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn (SCQC) để xác định nguyên nhân gây thiệt hại và mức độ gây thiệt hại.

Trong thời gian chờ SCQC vào thẩm định thì phát sinh chập điện cháy xưởng kính và cháy lan sang cho 03 hộ dân. Các hộ dân bị cháy yêu cầu Công ty A bồi thường và hòa giải tại phường Phú Thuận nhưng các bên chưa thống nhất số tiền. Công ty A có gửi lên Công an PCCC điều tra nhưng chưa có kết quả. Thông tin mà Công ty B nhận được là Công an PCCC không điều tra việc này.

Mặt khác, Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7 đã mời các bên để làm việc và thực tế cũng không kết luận được nguyên nhân gây ra sụt lún nhà xưởng của Công ty A. Vì vậy, cho đến nay Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận vẫn không có bất kỳ quyết định nào để đình chỉ thi công Công trình của Công ty B. Ý kiến của Công ty B đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do nhà xưởng bị sụt lún và hàng hóa hư hỏng: Trước khi khởi công xây dựng Công ty B và Công ty C đã thực hiện bản vẽ biện pháp thi công tầng hầm và đã được đơn vị có chức năng thẩm tra đảm bảo an toàn khi thi công tầng hầm và có biện pháp gia cố thêm xưởng kính, khu vực lân cận khi thi công hầm (theo Bản vẽ thi công Biện pháp thi công tầng hầm và biện pháp gia cố nền lân cận xưởng kính vào tháng 11/2018 “Bút lục 3”). Đồng thời Công ty B có thuê Công ty TNHH Thế giới Kỹ thuật khảo sát địa chất, báo cáo hiện trạng các nhà lân cận ngày 05/12/2018. Theo đó, trước khi

đào đất tầng hầm khối 6, Công ty B đã ghi nhận Nhà xưởng tại phường Phú Thuận, Quận 7 của Công ty A đã xuất hiện một số vết nứt và hư hỏng. Cụ thể, có 41 (bốn mươi một) vết nứt khác nhau với chiều dài từ 1m đến 30m (theo Báo cáo hiện trạng nhà lân cận – “Bút lục 2”).

Theo pháp luật về xây dựng, trường hợp việc thi công công trình nếu dẫn đến thiệt hại có nguy cơ gây thiệt hại về tài sản, tính mạng thì Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7 phải lập biên bản đình chỉ thi công. Tuy nhiên, thực tế cho đến nay các Cơ quan hành chính tại Quận 7 chưa có bất kì văn bản nào đình chỉ thi công, chứng tỏ rằng việc thi công Công trình của Công ty B hoàn toàn an toàn và đúng quy định pháp luật.

Ngày 17/4/2020 đại diện SCQC thực hiện khảo sát sơ bộ và lập đề cương khảo sát theo thống nhất của biên bản hòa giải giữa Công ty B và Công ty A dưới sự chứng kiến của Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7. Sau khi đề cương khảo sát được đại diện các bên kiểm tra và kí xác nhận, theo thống nhất Công ty B đại diện làm hợp đồng thực hiện việc khảo sát với SCQC để xác định thiệt hại và hỗ trợ thực hiện việc thanh toán chi phí giám định với giá trị tạm tính khoảng 100.000.000 đồng (Chi tiết và hình ảnh xem Đề cương khảo sát được các bên ký chấp thuận – “Bút lục 6”).

Đối với sự cố kính rơi tại Nhà xưởng của Công ty A: Các bên ghi nhận kính vỡ đè lên chân máy cắt, số lượng kính vỡ là 3 kiện, máy hút kính bị gãy một chân đỡ. Nguyên nhân của việc vỡ kính chưa xác định và các bên đang tiến hành làm rõ (theo Biên bản hiện trường ngày 04/11/2019 – “Bút lục 7”).

Đối với sự việc nêu trên, Công ty B đã hòa giải tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận (theo Biên bản hòa giải lần 1 ngày 20/02/2020 “Bút lục 8”). Theo đó, Công ty B đồng ý khắc phục những thiệt hại thực tế xảy ra và được xác định nguyên nhân là do Công ty gây ra theo đánh giá của đơn vị kiểm định độc lập là SCQC theo thống nhất giữa các bên. Do đó, việc Công ty A yêu cầu Công ty B bồi thường thiệt hại là chủ quan và không có căn cứ.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại do Nhà xưởng và hàng hóa bị cháy: Công ty A đã không có trang bị hệ thống PCCC đảm bảo theo quy định và không có biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình sản xuất đã dẫn đến sự cố chập điện gây ra thiệt hại cho 03 hộ dân lân cận. Tại buổi hòa giải yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của 03 hộ dân ngày 22/5/2020 “Bút lục 10”, Công ty A đề xuất bồi thường tổng thiệt hại cho 03 hộ dân là 205.000.000 triệu đồng (Hai trăm lẻ năm triệu đồng), tuy nhiên các hộ dân không đồng ý và đã yêu cầu bồi thường có mức cao hơn. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã đến xác minh hiện trường vụ cháy và không có bất kì ý kiến nào cho rằng nguyên nhân vụ cháy do ảnh hưởng từ công trường thi công của Công ty B, đồng thời Cơ quan điều tra đã đình chỉ việc điều tra này. Do đó, việc Công ty A yêu cầu Công ty B bồi thường thiệt hại liên quan đến hỏa hoạn hàng hóa là hoàn toàn không có căn cứ.

Để đánh giá tính ổn định và tính chịu tải và tính an toàn của nhà xưởng của nguyên đơn, đề nghị Công ty A cung cấp hồ sơ thiết kế nhà xưởng, hồ sơ thiết kế thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, hồ sơ hoàn công nhà xưởng, đề nghị

Tòa án mời thêm công ty bảo hiểm vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty C có ông Võ Đình L1 và ông Nguyễn Văn H đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:*

Tòa nhà này mua bảo hiểm xây dựng của Công ty Bảo Minh Bến Nghé, đề nghị Tòa án mời thêm Công ty Bảo hiểm vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về việc đánh giá của Saigonap là dựa trên các hồ sơ, thông tin từ Công ty A là chưa chính xác và khách quan. Đề nghị Công ty A cung cấp hồ sơ thiết kế nhà xưởng, hồ sơ thiết kế thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy, hồ sơ hoàn công nhà xưởng; trong trường hợp được thì Công ty A để Công ty B sửa chữa và bàn giao hiện trạng thì các bên nên xem xét theo hướng để Công ty B sửa chữa và bàn giao lại hiện trạng hoàn thiện cho Công ty A. Trong trường hợp phía Công ty A không đồng thuận quan điểm SCQC, Công ty B không đồng thuận Saigonap đề nghị Tòa tìm biện pháp mới để dung hòa kết quả thẩm định xây dựng.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Nguyên đơn Công ty A do ông Cao Ngọc S đại diện theo ủy quyền yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do xây dựng như sau:

+ Phần xây dựng công trình Công ty B gây sứt lún: Sửa chữa nhà xưởng là: 6.363.949.319 đồng; Toàn bộ kính bị hư do sứt, lún nước ngập làm ô kính: 6.480.164.339 đồng; Dời máy cắt bị hư phần cứng sửa: 34.342.000 đồng; Kính bể làm hư máy cắt kính sửa: 61.810.000 đồng; Sửa chữa văn phòng do sứt lún: 442.670.000 đồng; Làm mái che bạt kho 2 để dời kính kho 1: 532.969.800 đồng; 1 máy lạnh 1.5P (4.500.000 đồng x 1 cái): 4.500.000 đồng; 2 máy lạnh IP (4.000.000 đồng x 2 cái): 8.000.000 đồng; Cầu trong phòng ghép (pa lăng + dây điện + công làm): 25.000.000 đồng; Cầu bên ngoài phòng ghép (pa lăng + dây điện + công làm): 25.000.000 đồng; Máy trục vít đổi lại máy cũ bù tiền: 160.000.000 đồng; 1 cái Pa lăng 7 tấn mua hàng xài rồi: 27.295.000 đồng; Toàn bộ hệ thống đèn trong xưởng (có báo giá): 32.485.200 đồng; Hệ thống Camera 32 cái (có phiếu thanh toán): 123.520.000 đồng; Sửa chữa máy ghép phim (đổi máy bù tiền 79,800 USD x 23,2000): 1.851.360.000 đồng; Đèn bù 03 hộ bị cháy: 195.000.000 đồng; Chi phí thuê kho (từ 02/4/2019 đến 04/11/2020) x 20 tháng x 64.500.000 đồng = 1.290.000.000 đồng.

+ Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bổ sung thêm yêu cầu khởi kiện là: Phần xây dựng công trình Công ty B gây sứt lún (phát sinh) bao gồm: Sửa chữa nhà xưởng phát sinh đã có giám định tổng tiền: (mới 8.297.951.000 – 6.363.949.319 cũ) đồng: 1.934.001.681 đồng; Lãi ngân hàng kính bị hư do sứt lún, nước làm ô kính từ tháng 4/2019 đến tháng 4/2021 6.5%/năm: 877.500.000 đồng; Sửa máy ghép phim đổi máy bù tiền (cũ: 79,800 USD – 113,41 USD; mới) x 23.200 đồng/USD: 779.752.000 đồng; Chi phí thẩm định Saigonap: 110.000.000 đồng; chi phí lập vi bằng: 40.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử triệu tập Giám đốc Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận, Quận 7 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là tạm dừng thi công công trình tại Block 6 do Chủ đầu tư là Công ty B và đơn vị thi công công trình là Công ty C.

- Bị đơn Công ty B có bà Nguyễn Thị Thùy D2 đại diện theo ủy quyền không đồng ý với tất cả các yêu cầu của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty C có ông Võ Đình L1 và ông Nguyễn Văn H đại diện theo ủy quyền không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quyết định thế nào là do Hội đồng xét xử, Công ty C chỉ là đơn vị thi công, nên chỉ cho ý kiến về chuyên môn liên quan đến việc xây dựng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 319/2021/KDTM-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 3 đã tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty A đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do hành vi xây dựng của bị đơn Công ty B đối với nhà xưởng tại: phường Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty A.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty A đối với bị đơn Công ty B về việc yêu cầu sửa chữa nhà xưởng tại: phường Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty B có trách nhiệm trả cho Công ty A tổng số tiền 6.386.330.000 đồng (Sáu tỉ ba trăm tám mươi sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty A về việc yêu cầu bị đơn Công ty B bồi thường các khoản thiệt hại như sau:

Phần xây dựng công trình Công ty B gây sứt lún: Toàn bộ kính bị hư do sứt, lún nước ngập làm ố kính: 6.480.164.339 đồng; Dời máy cắt bị hư phần cứng sửa: 34.342.000 đồng; Kính bể làm hư máy cắt kính sửa: 61.810.000 đồng; Sửa chữa văn phòng do sứt lún: 442.670.000 đồng; Làm mái che bạt kho 2 để dời kính kho 1: 532.969.800 đồng; 1 máy lạnh 1.5P (4.500.000 đồng x 1 cái): 4.500.000 đồng; 2 máy lạnh IP (4.000.000 đồng x 2 cái): 8.000.000 đồng; Cầu trong phòng ghép (pa lăng + dây điện + công làm): 25.000.000 đồng; Cầu bên ngoài phòng ghép (pa lăng + dây điện + công làm): 25.000.000 đồng; Máy trục vít đổi lại máy cũ bù tiền: 160.000.000 đồng; 1 cái Pa lăng 7 tấn mua hàng xài rồi: 27.295.000 đồng; Toàn bộ hệ thống đèn trong xưởng (có báo giá): 32.485.200 đồng; Hệ thống Camera 32 cái (có phiếu thanh toán): 123.520.000 đồng; Sửa chữa máy ghép phim (đổi máy bù tiền 79,800 USD x 23,2000): 1.851.360.000 đồng; Đèn bù 03 hộ bị cháy: 195.000.000 đồng; Chi phí thuê kho (từ 02/4/2019 đến 04/11/2020) x 20 tháng x 64.500.000 đồng = 1.290.000.000 đồng.

Phần xây dựng công trình Công ty B gây sụt lún (phát sinh): Sửa chữa nhà xưởng phát sinh đã có giám định tổng tiền: (mới 8.297.951.000 – 6.363.949.319 cũ) đồng: 1.934.001.681 đồng; Lãi ngân hàng kính bị hư do sụt lún, nước làm ô kính từ tháng 4/2019 đến tháng 4/2021 6.5%/năm: 877.500.000 đồng; Sửa máy ghép phim đổi máy bù tiền (cũ: 79,800 USD – 113,41 USD; mới) x 23.200 đồng/USD: 779.752.000 đồng; chi phí lập vi bằng: 40.000.000 đồng.

Tiếp tục duy trì Quyết định số 197/2020/QĐ-BPKCTT ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/5/2021 bị đơn Công ty B có Đơn kháng cáo đề ngày 18/5/2021 với nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

Ngày 20/5/2021 nguyên đơn Công ty A có Đơn kháng cáo đề ngày 20/5/2021 với nội dung kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Công ty A là ông Cao Ngọc S, bà Đoàn Thị Ngọc D, ông Nguyễn Minh L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết sơ thẩm lại, với lý do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, cụ thể như sau:

- Thứ nhất, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành giám định thiệt hại về tài sản, trị giá tài sản, giám định nguyên nhân gây cháy nhà xưởng của nguyên đơn là có thiếu sót nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn;

- Thứ hai, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến quá trình thi công công trình của bị đơn như thời điểm khởi công, giấy phép xây dựng, việc thi công có trong phạm vi được cấp phép xây dựng dựng hay không để làm rõ việc thi công công trình của bị đơn có hợp pháp không.

Người đại diện theo ủy quyền, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty B là bà Phạm Ánh D1, bà Lê Thị Hoài G cho rằng Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dựa trên chứng thư giám định xây dựng của Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn là không có căn cứ, nguyên đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trung cầu một đơn vị độc lập giám định lại, với các lý do sau đây:

- Thứ nhất, trước khi nguyên đơn khởi kiện, các bên đã thống nhất thuê đơn vị kiểm định xây dựng là Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại. Vì vậy, trường hợp nguyên đơn không đồng ý kết quả giám định này thì các bên phải thống nhất chỉ định đơn vị kiểm định khác. Tuy nhiên, việc Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn thực hiện việc giám định là theo yêu cầu đơn phương của nguyên đơn, là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

- Thứ hai, Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn tiến hành trưng cầu giám định chỉ có sự chứng kiến của đại diện nguyên đơn, không có sự chứng kiến của đại diện Tòa án, đại diện chính quyền địa phương hay đại diện bị đơn, chỉ căn cứ vào tài liệu do nguyên đơn cung cấp. Vì vậy, chứng thư giám định xây dựng của Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn là không chính xác, không khách quan và không có giá trị chứng cứ.

- Thứ ba, Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng chứng thư giám định xây dựng của Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn làm cơ sở giải quyết vụ án mà không tiến hành giám định lại, là không công bằng, không khách quan, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty C là bà Phạm Ánh D1, ông Võ Đình L1 thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm vì Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, như sau:

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền bồi thường do xây dựng gây sụt lún nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, là không tôn trọng quyền tự định đoạt của đương sự.

+ Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn chưa thực hiện việc giám định đối với những thiệt hại về hàng hóa nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn hoặc tổ chức giám định khác thực hiện việc giám định đối với những thiệt hại về hàng hóa mà đã đưa vụ án ra xét xử, là thu thập chứng cứ và chứng minh chưa đầy đủ.

+ Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn thực hiện việc giám định đối với những thiệt hại về nhà xưởng và các tài sản khác chỉ có mặt đại diện của nguyên đơn, không có mặt đại diện của Tòa án cấp sơ thẩm, không có mặt đại diện của bị đơn, là vi phạm quy định về trình tự giám định về xây dựng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty A và đơn kháng cáo của bị đơn Công ty B còn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về kháng cáo của nguyên đơn Công ty A đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2.1] Theo Đơn khởi kiện ngày 21/5/2020, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do việc xây dựng gây sụt lún nhà xưởng và thiệt hại về tài sản bị hư hỏng. Vì vậy, việc trưng cầu giám định về xây dựng và thiệt hại về tài sản là cần thiết cho việc giải quyết vụ án.

Theo yêu cầu của nguyên đơn tại Đơn yêu cầu ngày 15/7/2020 Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 234/2020/QĐ-TA ngày 17/7/2020 trưng cầu Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn thực hiện việc giám định đối với những thiệt hại về nhà xưởng và các tài sản khác của chi nhánh Công ty A tại địa chỉ phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại quyết định trưng cầu giám định này, Tòa án cấp sơ thẩm lại chỉ trưng cầu giám định những thiệt hại do tác động và ảnh hưởng bởi quá trình thi công dự án khối 6, khu dân cư của Công ty B, Công ty Cổ phần Bất động sản Quốc Trung và Công ty C, là chưa phù hợp. Trong trường hợp này, Tòa án phải trưng cầu giám định thiệt hại về nhà xưởng và các tài sản khác của chi nhánh Công ty A tại địa chỉ phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên nhân dẫn đến thiệt hại và chi phí khắc phục.

Theo yêu cầu của nguyên đơn tại Đơn yêu cầu ngày 20/7/2020 Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 237/2020/QĐ-TA ngày 21/7/2020 trưng cầu Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn thực hiện việc giám định đối với những thiệt hại về hàng hóa của chi nhánh Công ty A tại địa chỉ phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại quyết định trưng cầu giám định này, Tòa án cấp sơ thẩm lại chỉ trưng cầu giám định những thiệt hại do tác động và ảnh hưởng bởi quá trình thi công dự án khối 6, khu dân cư của Công ty B, Công ty Cổ phần Bất động sản Quốc Trung và Công ty C, là chưa phù hợp. Trong trường hợp này, Tòa án phải trưng cầu giám định thiệt hại về hàng hóa của chi nhánh Công ty A tại địa chỉ phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và nguyên nhân dẫn đến thiệt hại.

[2.2] Hồ sơ vụ án thể hiện Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn chỉ thực hiện việc giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 234/2020/QĐ-TA ngày 17/7/2020 tại Chứng thư giám định xây dựng số 20071265/HCM ngày 01/12/2020, chưa thực hiện việc giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 237/2020/QĐ-TA ngày 21/7/2020. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn

hoặc tổ chức giám định khác thực hiện việc giám định đối với những thiệt hại về hàng hóa mà đã đưa vụ án ra xét xử, là thu thập chứng cứ và chứng minh chưa đầy đủ.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn có Văn bản trình bày ý kiến ngày 09/5/2022 đề nghị Tòa án trung cầu cơ quan, tổ chức có chức năng định giá lại thiệt hại về tài sản của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý giám định thiệt hại về hàng hóa vì cho rằng tại thời điểm xảy ra sự cố sụt lún công trình nhà xưởng, các bên không có biên bản kiểm đếm số lượng hàng hóa trong nhà xưởng, bị đơn cũng đã hỗ trợ nguyên đơn di dời hàng hóa để hạn chế thiệt hại, đồng thời, nguyên đơn cũng phải có trách nhiệm hạn chế thiệt hại xảy ra chứ không thể bỏ mặc cho hậu xảy ra rồi yêu cầu bồi thường. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không thể thực hiện được việc trung cầu giám định bổ sung.

[2.3] Hồ sơ vụ án thể hiện Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn thực hiện việc giám định đối với những thiệt hại về nhà xưởng và các tài sản khác theo Quyết định trung cầu giám định số 234/2020/QĐ-TA ngày 17/7/2020 nhưng không có đề cương giám định, việc giám định chỉ có mặt đại diện của nguyên đơn, không có mặt đại diện của Tòa án cấp sơ thẩm, không có mặt đại diện của bị đơn, là vi phạm quy định về trình tự giám định về xây dựng quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng.

Ngoài ra, tại phần “Ý kiến cơ quan giám định” của Chứng thư giám định xây dựng số 20071265/HCM ngày 01/12/2020 có nội dung: “*Kết quả giám định chỉ được tính toán dựa trên khảo sát thực tế tại hiện trường và các tài liệu đã được Tòa án nhân dân Quận 3 và Công ty TNHH SX TM DV A cung cấp*”. Theo đó, Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn thực hiện việc giám định nhưng không có đề cương giám định, việc giám định không có mặt đại diện của bị đơn làm hạn chế quyền ý kiến, quyền cung cấp tài liệu liên quan đến việc giám định của bị đơn, không đảm bảo tính khách quan, toàn diện của kết quả giám định.

[2.4] Hồ sơ vụ án thể hiện ngoài Chứng thư giám định xây dựng số 20071265/HCM ngày 01/12/2020 của Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn thì còn có Hồ sơ kiểm định công trình số 20088/DV.32/SCQC ngày 15/6/2020 của Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thừa nhận, trước đó, các bên đã nhiều lần hòa giải không thành nên thống nhất thuê đơn vị kiểm định xây dựng là Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn để xác định nguyên nhân gây thiệt hại và mức độ gây thiệt hại.

Có thể thấy, kết quả kiểm định của Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn và Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn nêu trên có sự khác biệt lớn trong việc xác định nguyên nhân gây ra thiệt hại, cũng như chi phí khắc phục, sửa chữa. Trong khi, như đã phân tích ở trên, Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn chưa tuân thủ trình tự giám định theo quy định của pháp luật nên Chứng thư giám định xây dựng số 20071265/HCM ngày 01/12/2020 là chưa

đảm bảo tính khách quan, toàn diện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến giám định lại mà căn cứ Chứng thư giám định xây dựng số 20071265/HCM ngày 01/12/2020 để giải quyết vụ án, là không có cơ sở vững chắc.

[2.5] Cũng theo Đơn khởi kiện ngày 21/5/2020, Đơn khởi kiện bổ sung ngày 11/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bồi thường thiệt hại còn vì cho rằng việc xây dựng của bị đơn là nguyên nhân xảy ra sự cố chập điện gây cháy làm thiệt hại tài sản của nguyên đơn và một số hộ dân lân cận. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ nguyên nhân và thiệt hại của nguyên đơn liên quan đến sự cố này, là thu thập chứng cứ và chứng minh chưa đầy đủ.

[2.6] Vì vậy, có cơ sở xác định việc thu thập chứng cứ và chứng minh của chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Do đó, nguyên đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

[3] Về kháng cáo của bị đơn Công ty B, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Như đã phân tích ở mục [2], có cơ sở xác định, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành giám định lại, giám định bổ sung mà chỉ căn cứ Chứng thư giám định xây dựng số 20071265/HCM ngày 01/12/2020 của Công ty Cổ phần Giám định Thẩm định Sài Gòn để giải quyết vụ án, là không có cơ sở vững chắc, không phù hợp với quy định của pháp luật. Bị đơn đề nghị Tòa án trung cầu một đơn vị độc lập giám định lại, là có cơ sở. Tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm không thể thực hiện được việc trung cầu giám định lại theo yêu cầu của bị đơn, việc trung cầu giám định lại, giám định bổ sung sẽ được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Từ những nhận định nêu trên, phù hợp với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty A và kháng cáo của bị đơn Công ty B Phú Thịnh, cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm để khắc phục những thiếu sót nêu trên.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại nên các đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 319/2021/KDTM-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.
3. Hoàn trả cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0033190 ngày 24/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Hoàn trả cho Công ty B số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0033187 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Đào Quốc Thịnh